ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 9 NĂM 2021 – 2022

1. Đề cương ôn tập giữa HK1 môn Lịch Sử 9

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 9
NĂM HỌC 2021-2022

1. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

1.1. Liên Xô

- Liên Xô từ năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX:
- Công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1945-1950).
- Tiếp tục công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX).

1.2. Sự khủng hoảng và tan rã của Xô Viết

- Sự khủng hoảng và tan rã của liên bang Xô viết: sự khủng hoảng và công cuộc cải tổ của Goóc-ba-chốp.

1.3. Phong trào giải phóng dân tộc

- Phong trào giải phóng dân tộc giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX.
- Phóng dân tộc giai đoạn từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX.
- Phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của chủ nghĩa đế quốc giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX.

1.4. Tình hình chung của Châu Á

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cao trào giải phóng dân tộc lan rộng khắp châu Á.
- Cuối những năm 50, phần lớn các quốc gia châu Á giành được độc lập.
- Nửa sau thế kỉ XX, nhiều quốc gia châu Á nhất là khu vực Đông Nam Á và Tây Á bị thực dân phương Tây xâm lược.
- Sau Chiến tranh lạnh, một số nước châu Á diễn ra những cuộc xung đột tranh chấp biên giới, lãnh thổ hoặc các phong trào li khai, khủng bố.
- Một số nước châu Á đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po,... thế kỉ XXI được dự đoán sẽ là thế kỉ của châu Á.
- Ấn Độ đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân và công nghệ vũ trụ.

1.5. Trung Quốc sau CTTG thứ 2

- Sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.
- Mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 - 1959).
- Đất nước trong thời kì biến động (1959 - 1978).
- Công cuộc cải cách - mở cửa (từ năm 1978 đến nay).
- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Mĩ La-tinh bị lệ thuộc và trở thành "sân sau" của Mĩ.

1.6. Tình hình Mĩ La-tinh

+ Năm 1959, cách mạng Cuba thắng lợi.

+ Những năm 60 đến những năm 80 của TK XX, đấu tranh vũ trang bùng nổ ở nhiều nước Mĩ La-tinh và trở thành "Lục địa bùng cháy", lật đổ chính quyền độc tài phản động ở nhiều nước, thành lập chính quyền dân tộc - dân chủ.

- Ở Chi-lê, Chính phủ của Liên minh đoàn kết nhân dân đã lãnh đã thực thực hiện những chính sách cải cách tiến bộ, củng cố độc lập chủ quyền dân tộc.

- Ở Ni-ca-ra-goa, mặt trận Xan-đi-nô lãnh đạo nhân dân lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ, đưa đất nước phát triển theo con đường dân chủ.

- Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, các nước Mĩ La-tinh thu được nhiều thành tựu quan trọng: củng cố độc lập chủ quyền, dân chủ hóa sinh hoạt chính trị, phát triển kinh tế,…

- Đầu những năm 90, tình hình kinh tế, chính trị ở nhiều nước Mĩ La-tinh gặp nhiều khó khăn.

- Quá trình đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước của Cu-ba - hòn đảo anh hùng.

2. LUYỆN TẬP

2.1. Tự luận

Câu 1: Trình bày những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ 1945 đến nửa đầu những năm 70?

Gợi ý trả lời:

- Bối cảnh lịch sử

+ Sau chiến tranh thế giới thứ hai, tuy là nước thắng trận, nhưng Liên Xô bị chiến tranh tàn phá nặng nề về người và của... bên cạnh đó còn phải làm nhiệm vụ giúp đỡ các nước XHCN anh em và phong trào cách mạng thế giới. Bên ngoài, các nước đế quốc - đứng đầu là Mỹ tiến hành bao vây về kinh tế, cô lập về chính trị, phát động "chiến tranh lạnh", chạy đua vũ trang, chuẩn bị một cuộc chiến tranh nhằm tiêu diệt liên Xô và các nước XHCN.

+ Tuy vậy, Liên Xô có thuận lợi: Có được sự lãnh đạo của ĐCS và Nhà nước Liên Xô, nhân dân Liên Xô đã lao động quên mình để xây dựng lại đất nước.

- Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 của TK XX, Liên Xô đạt được nhiều thành tựu to lớn về mọi mặt, cụ thể:

+ Công cuộc khôi phục kinh tế (1945 - 1950):

+ Hoàn thành kế hoạch 5 năm (1945 - 1950) trong 4 năm 3 tháng. Nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch.

+ Đến năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 73% so với trước chiến tranh. Nông nghiệp vượt mức trước chiến tranh.

+ Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử, phá thế độc quyền hạt nhân của Mĩ.

+ Từ năm 1950, Liên Xô thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm tiếp tục xây dựng CSVC - KT của CNXH và đã thu được nhiều thành tựu to lớn:

- Về công nghiệp: Bình quân công nghiệp tăng hàng năm là 9,6%. Tới những năm 50, 60 của TK XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới sau Mỹ, chiếm khoảng 20% sản lượng công nghiệp thế giới. Một số ngành công nghiệp đứng đầu thế giới: Vũ trụ, điện, nguyên tử...
- Về nông nghiệp: Có nhiều tiến bộ vượt bậc.
- Về khoa học - kĩ thuật: Phát triển mạnh, đạt nhiều thành công vang dội: Năm 1957 Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo vào quỹ đạo trái đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người. Năm 1961 Liên Xô lại là nước đầu tiên phóng thành công con tàu vũ trụ đưa nhà du hành Ga-ga-rin bay vòng quanh trái đất.
- Về Quân sự: Từ năm 1972 qua một số hiệp ước, hiệp định về hạn chế vũ khí chiến lược, Liên Xô đã đạt được thế cân bằng chiến lược về quân sự nói chung, hạt nhân nói riêng so với Mĩ và phương Tây.
- Về Đối ngoại: Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới và các nước xã hội chủ nghĩa.
- Sau khoảng 30 năm tiến hành khôi phục kinh tế, đất nước Liên Xô có nhiều biến đổi, đời sống nhân dân được cải thiện, xã hội ổn định, trình độ học vấn của người dân không ngừng được nâng cao.
- Ý nghĩa

+ Uy tín và địa vị quốc tế của Liên Xô được đề cao, Liên Xô trở thành trụ cột của các nước XHCN, là thành trì của hoà bình, là chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.

+ Làm đảo lộn toàn bộ chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ và đồng minh của chúng.

Câu 2: Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu và Liên Xô?

Gợi ý trả lời:

- Nguyên nhân xụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu.
- Đã xây dựng mô hình CNXH chứa đựng nhiều khuyết tật và sai sót, không phù hợp với quy luật khách quan trên nhiều mặt: kinh tế, xã hội, thiếu dân chủ, thiếu công bằng.
- Chậm sửa đổi trước những biến động của tình hình thế giới. Khi sửa chữa, thay đổi thì lại mắc những sai lầm nghiêm trọng: rời bỏ nguyên lý đứng đắn của CN Mác-Lênin.
- Những sai lầm, tha hoá về phẩm chất chính trị, đạo đức của một số nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở một số nước XHCN đã làm biến dạng CNXH, làm mất lòng tin, gây bất mãn trong nhân dân.
- Hoạt động chống phá CNXH của các thế lực thù định trong và ngoài nước.
- Đây chỉ là sự sụp đổ của một mô hình CNXH chưa khoa học, chưa nhân văn, là một bước lùi của CNXH chứ không phải là sự sụp đổ của lý tưởng XHCN của loài người. Ngọn cờ của CNXH đã từng tung bay trên khoảng trời rộng lớn, từ bên bờ sông En-bơ đến bờ biển Nam Hải rồi vượt trùng dương rộng lớn đến tận hòn đảo Cu-Ba nhỏ bé anh hùng. Ngọn cờ ấy tuy có dừng tung bay ở bầu trời Liên Xô và một số nước Đông Âu nhưng dồi sẽ lại tung bay trên nhiều khoảng trời mênh mông xa lạ: Bầu trời Đông Nam Á, bầu trời châu Phi, Mỹ La-tinh và ngay cả trên cái nôi ồn ào, náo nhiệt của CNTB phương

Tây... Đó là ước mơ của nhân loại tiến bộ và đó cũng là quy luật phát triển tất yếu của lịch sử xã hội loài người.

2.2. Trắc nghiệm

Câu 1: Các nước Đông Âu tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở nào?

A. Là những nước tư bản phát triển. **B.** Là những nước phong kiến.

C. Là những nước tư bản kém phát triển. **D.** A và B đúng.

Câu 2: Năm 1949 đã diễn ra một sự kiện quan trọng ở Liên Xô. Đó là

A. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử

B. Cả hai câu a và b đều đúng

C. Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế được hoàn thành

D. Cả hai câu a và b đều sai

Câu 3: Tổn thất nào của Liên Xô là nặng nề nhất do hậu quả của chiến tranh?

A. Hơn 32.000 xí nghiệp bị tàn phá. **B.** Hơn 70.000 làng mạc bị tiêu hủy.

C. Hơn 27 triệu người chết. **D.** Hơn 1710 thành phố bị đổ nát.

Câu 4: Thành tựu đánh dấu nền khoa học – kĩ thuật Liên Xô có bước phát triển vượt bậc trong thời kì 1945 – 1950 là

A. Chế tạo tàu ngầm nguyên tử. **B.** Đưa con người bay vào vũ trụ.

C. Chế tạo thành công bom nguyên tử. **D.** Đưa con người lên mặt trăng.

Câu 5: Tổ chức Hiệp ước Phòng thủ Vác- sa-va mang tính chất

A. Một tổ chức kinh tế của các nước XHCN ở châu Âu

B. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước XHCN ở châu Âu.

C. Một tổ chức liên minh chính trị của các nước XHCN ở châu Âu.

D. Một tổ chức liên minh phòng thủ về chính trị và quân sự của các nước XHCN ở châu Âu.

Câu 6: Đến thập niên 70 của thế kỉ XX, nước nào ở Đông Âu được xếp vào hàng các nước công nghiệp trên thế giới?

A. An – ba – ni **B.** Bun – ga – ri **C.** Tiệp khắc **D.** Ru – ma - ni

Câu 7: Đâu là mặt hạn chế trong hoạt động của khối SEV?

A. Thực hiện quan hệ hợp tác, quan hệ với các nước tư bản chủ nghĩa.

B. Phối hợp giữa các nước thành viên kéo dài sự phát triển kinh tế.

C. Ít giúp nhau ứng dụng kinh tế khoa học trong sản xuất.

D. "Khép kín cửa" không hòa nhập với nền kinh tế thế giới.

Câu 8: Kết quả mà nhân dân Liên Xô đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1946 – 1950) là gì?

A. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành đúng thời hạn.

B. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành vượt mức thời hạn 9 tháng.

C. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư hoàn thành chậm hơn so với kế hoạch.

D. Kế hoạch 5 năm lần thứ tư thất bại.

Câu 9: Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Hồng quân Liên Xô tiến vào các nước Đông Âu nhằm mục đích

A. B và C đều đúng.

B. Tạo điều kiện cho nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy đấu tranh giành chính quyền, thành lập chế độ dân chủ nhân dân.

C. Xâm lược, chiếm đóng các nước Đông Âu.

D. Tạo điều kiện cho nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy đấu tranh giành chính quyền, thành lập chế độ tư bản.

Câu 10: Tại sao Liên Xô là chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng và hòa bình thế giới?

A. Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đạt được thế cân bằng chiến lược về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh hạt nhân nói riêng so với Mĩ

B. Liên Xô là nước dẫn đầu thế giới về những chuyến bay dài ngày trong vũ trụ.

C. Tới nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô là cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai trên thế giới (chỉ sau Mĩ)

D. Chính phủ Liên Xô có nhiều chính sách đối ngoại hòa bình và tích cực.

Câu 11: Nước nào ở Đông Âu được mệnh danh là "Đất nước của triệu người khất thực" trong những năm đầu sau Chiến tran thế giới thứ hai?

A. Ru-ma-ni **B.** Hung-ga-ri

C. Cộng hòa Dân chủ Đức **D.** Tiệp Khắc

Câu 12: Những năm 1946 – 1950, Liên Xô bước vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế với việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ mấy?

A. Lần thứ tư **B.** Lần thứ năm **C.** Lần thứ sáu **D.** Lần thứ bảy

Câu 13: Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va mang tính chất

A. Một tổ chức liên minh chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

B. Một tổ chức kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

C. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

D. Một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

Câu 14: Chỗ dựa chủ yếu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu là

A. Sự hợp tác giữa các nước Đông Âu.

B. Sự giúp đỡ của Liên Xô.

C. Sự hoạt động và hợp tác của Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV).

D. Thành quả của cách mạng dân chủ nhân dân (1946 -1949) và nhiệt tình của nhân dân.

Câu 15: Cột mốc đánh dấu sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới là

A. Các nước dân chủ Đông Âu được thành lập.

B. Khối SEV được thành lập.

C. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va được thành lập.
D. Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.
Câu 16: Năm 1957 đã diễn ra một sự kiện quan trọng ở Liên Xô?
A. Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất
B. Kế hoạch 5 năm lần thứ sáu (1956 – 1960) được hoàn thành trước thời hạn
C. Cả ba câu A, B, C đều đúng
D. Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp, đứng hàng thứ hai (sau Mĩ)
Câu 17: Chiến tranh đã làm nền kinh tế Liên Xô phát triển chậm lại bao nhiêu năm?
A. 10 năm
B. 7 năm
C. 20 năm
D. 5 năm
Câu 18: Từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại những thế nào?
A. Muốn làm bạn với tất cả các nước.
B. Hòa bình và tích cực ủng hộ cách mạng thế giới.
C. Chỉ quan hệ với các nước lớn.
D. Chỉ quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.
Câu 19: Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội phương hướng chính của Liên Xô là ưu tiên phát triển ngành kinh tế nào?
A. Công nghiệp nặng.
B. Nông nghiệp.
C. Dịch vụ.
D. Công nghiệp nhẹ
Câu 20: Khó khăn nào là lâu dài đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu?
A. Sự bao vây của các nước đế quốc và sự phá hoại của các lực lượng phản động quốc tế.
B. Hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Cơ sở vật chất kĩ thuật lạc hậu so với các nước Tây Âu.
D. Tàn dư lạc hậu của chế độ cũ.
Câu 21: Liên Xô phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ năm nào?
A. 1957.
B. 1959
C. 1960
D. 1961.
Câu 22: Nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin là ai?
A. Người đầu tiên thử thành công vệ tinh nhân tạo.

www.eLib.vn

B. Người đầu tiên bay vào vũ trụ. C. Người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.
D. Người đầu tiên bay lên Sao Hỏa.
Câu 23: Nguyên nhân chính của sự ra đời liên minh phòng thủ Vác-Sa- va (14/5/1955) là gì?
A. Để tăng cường tình đoàn kết giữa Liên Xô và các nước Đông Âu.
B. Để tăng cường sức mạnh của các nước XHCN.
C. Để đối phó với việc vũ trang lại Tây Đức của các nước thành viên khối NATO. D. Để đảm bảo hòa bình và an ninh ở châu Âu.
Câu 24: Các nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân vào khoảng thời gian nào?
A. Từ 1946 đến 1947.
B. Từ 1947 đến 1948
C. Từ 1945 đến 1949.
D. Từ 1945 đến 1946.
Câu 25: Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?
A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
B. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
C. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng.
D. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.
Câu 26: Nội dung của công cuộc cải tổ ở Liên Xô là gì?
A. Cải tổ về kinh tế.
B. Cải tổ kinh tế, chính trị và xã hội.
C. Cải tổ xã hội.
D. Cải tổ hệ thống chính trị.
Câu 27: Công cuộc cải tổ của M. Goóc-ba-chốp bắt đầu từ năm nào?
A. 1985
B. 1987
C. 1986
D. 1988
Câu 28: Cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị ở các nước Đông Âu lên tới đỉnh điểm trong thời gian nào?
A. Cuối năm 1991.
B. Đầu năm 1988.
C. Cuối năm 1988.
D. Đầu năm 1991.
Câu 29: Thời gian tiến hành công cuộc "cải tổ" của Liên Xô kéo dài trong bao lâu?
A. 5 năm
B. 4 năm

C. 7 năm
D. 6 năm
Câu 30: Trước tình hình khủng hoảng kinh tế, chính trị ngày càng trầm trọng Chính phủ các nước Đông Âu đã có những hành động gì?
A. Tiến hành một loạt cải cách về kinh tế và chính trị.
B. Tuyên bố giải tán, từ bỏ quyền lãnh đạo.
C. Kêu gọi sự trợ giúp của Liên Xô.
D. Đàn áp các phong trào quần chúng, không đề ra các cải cách cần thiết và đúng đắn.
Câu 31: Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu là
A. Sự sụp đổ của mô hình XHCN chưa khoa học.
B. Sự sụp đổ của chế độ XHCN.
C. Sự sụp đổ của một đường lối sai lầm.
D. Sự sụp đổ của tư tưởng chủ quan, nóng vội.
Câu 32: Công cuộc cải tổ ở Liên Xô năm 1985 diễn ra đầu tiên trong lĩnh vực nào?
A. Kinh tế
B. chính trị - văn hóa
C. Quân sự
D. Văn hóa -giáo dục
Câu 33: Sự kiện nào sau đây đánh dấu chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô chấm dứt?
A. Các nước cộng hòa tách ra khỏi Liên bang Xô viết và tuyên bố độc lập.
B. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động.
C. Lá cờ Liên bang Xô viết trên nóc điện Crem-li bị hạ xuống.
D. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) được thành lập.
Câu 34: Trước ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng chung trên toàn thế giới trong những năm 70 của thế kỉ XX Liên Xô đã làm gì?
A. Không tiến hành những cải cách cần thiết về kinh tế và xã hội.
B. Tiến hành cải cách kinh tế, chính trị, xã hội cho phù hợp.
C. Kịp thời thay đổi để thích ứng với tình hình thế giới.
D. Có sửa đổi nhưng chưa triệt để.
Câu 35: Chế độ XHCN ở Liên Xô tồn tại bao nhiêu năm?
A. 73 năm
B. 72 năm
C. 74 năm
D. 71 năm
Câu 36: Tháng 3-1985, ở Liên Xô đã diễn ra sự kiện quan trọng gì?
A. Go óc-ba-chốp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng cộng sản và tiến hành cải tổ

B. Goóc-ba-chốp lên làm tổng thống Liên Xô
C. Các nước cộng hòa tuyên bố ly khai khỏi Liên bang Xô Viết
D. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động
Câu 37: Bước sang những năm 80 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế và xã hội của Liên Xô có những khó khăn gì?
A. Sản xuất công nghiệp trì trệ B. Tất cả những câu trả lời trên đều đúng
C. Mức sống của nhân dân Liên Xô ngày càng giảm sút, cách xa so với đời sống của người dân các nước phương Tây
D. Lương thực và thực phẩm khan hiếm Câu 38: Công cuộc xây dựng XHCN của các nước Đông Âu đã mắc phải một số thiếu sót và sai lầm là A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.
B. Tập thể hóa nông nghiệp. C. Thực hiện chế độ bao cấp về kinh tế.
D. Rập khuôn, cứng nhắc mô hình xây dựng XHCN ở Liên Xô trong khi hoàn cảnh và điều kiện đất nước mình khá biệt.
Câu 39: Trước những khó khăn về kinh tế, những cải tổ về chính trị - xã hội được đẩy mạnh như thực hiện chế độ
A. Dân chủ
B. Tổng thống
C. Quân chủ
D. Đại nghị
Câu 40: Nước xóa bỏ thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Đông Âu là
A. Ba Lan
B. Hung-ga-ri
C. Tiệp Khắc
D. Cộng hòa Dân chủ Đức

2. Đề thi giữa học kì 1

2.1. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 1

TRƯỜNG THCS CỔ NHUẾ
ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ 9
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm). Chọn đáp án đúng nhất trong các phương án trả lời sau.
Câu 1. Trong hai thập niên 50 và 60 của thế kỉ XX, nền kinh tế Xô viết tăng trưởng mạnh mẽ. Sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm tăng...
A. 48%.
B. 73%.

C. 9,6%.

D. 20%.

Câu 2. Tại sao nhiều người dự đoán rằng "Thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của Châu Á"?

A. Do tình hình Châu Á không ổn định.

B. Do châu Á diễn ra các cuộc xung đột tranh chấp biên giới, lãnh thổ hoặc các phong trào li khai.

C. Do châu Á là một châu lục đông dân cư.

D. Do từ nhiều thập niên qua, một số nước châu Á đã đạt sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế.

Câu 3. Điều nào dưới đây phản ánh đúng nhất về nước Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Mĩ vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản.

B. Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới (1945 - 1950).

C. Mĩ nắm trong tay 3/4 lượng vàng dự trữ thế giới.

D. Nông nghiệp Mĩ gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của 5 nước Anh, Pháp, Tây Đức, I-a-li-a, Nhật Bản cộng lại.

Câu 4. "Chiến tranh lạnh" đã chính thức chấm dứt khi nào?

A. Tháng 12/1988.

B. Tháng 12/1989.

C. Tháng 10/1990.

D. Tháng 12/1991.

II. Tự luận (8,0 điểm).

Câu 5. 4,0 điểm

Trình bày hoàn cảnh ra đời, mục tiêu, nguyên tắc cơ bản trong quan hệ của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Để xây dựng Đông Nam Á thành "khu vực hòa bình, ổn định ", các nước ASEAN cần làm gì?

Câu 6. 4,0 điểm

Quá trình thành lập, nhiệm vụ, vai trò của Liên Hợp Quốc. Em hãy kể tên 5 tổ chức của Liên Hợp Quốc đang hoạt động tại Việt Nam mà em biết?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 1

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm). Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	D	A	B

II. Tự luận (8,0 điểm).

Câu 5

a. Trình bày về tổ chức ASEAN.....

* Hoàn cảnh ra đời

- Sau khi giành được độc lập, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập 1 liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác để phát triển đất nước đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra đòi hỏi các nước cần liên kết với nhau để phát triển đất nước
- Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN) đã được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước là In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan và Xin-ga-po

* Mục tiêu: "Tuyên bố Băng Cốc" (8/1967) xác định mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

* Nguyên tắc hoạt động: Tháng 2/1976 các nước ASEAN đã kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Ba-li) xác định các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên như:

- Cùng nhau tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.
- Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- Hợp tác phát triển có kết quả.

b. Để xây dựng Đông Nam Á thành "khu vực hòa bình, ổn định" các nước ASEAN cần làm gì?

Học sinh lập luận và cần khẳng đinh: Để xây dựng Đông Nam Á thành "khu vực hòa bình, ổn định" các nước ASEAN cần: Cùng nhau tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình

Câu 6

a. Quá trình thành lập nhiệm vụ, vai trò của Liên Hợp Quốc

- Hội nghị I-an-ta họp từ ngày 4/2 đến 11/2/1945 còn có một quyết định quan trọng là thành lập một tổ chức quốc tế mới lấy tên là Liên Hợp Quốc
- Đến tháng 10/1945 Liên Hợp Quốc chính thức thành lập.

Nhiệm vụ: Duy trì hoà bình an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia dân tộc, thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hoá, xã hội...

Vai trò: Trong hơn nửa thế kỉ qua, Liên hợp quốc đã có vai trò quan trọng trong việc duy trì hoà bình, an ninh thế giới, đấu tranh xoá bỏ chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, xã hội,...

Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc từ tháng 9/1977 và là thành viên thứ 149

b. Em hãy kể tên 5 tổ chức của Liên Hợp Quốc đang hoạt động tại Việt Nam mà em biết?

Học sinh có thể kể về 5 trong số các tổ chức của LHQ dưới đây (hoặc các tổ chức khác). Đúng mỗi tổ chức đạt (0,3 điểm)

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO).

Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO).

Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF).

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).
Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).
Tổ chức Di dân quốc tế (IOM).
Chương trình phát triển LHQ (UNDP).
Quĩ Dân số LHQ (UNFPA).
Quĩ tiền tệ quốc tế (IMF).
Ngân hàng thế giới (WB)

2.2. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 2

TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ
ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ 9
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào phương án đúng duy nhất.

Câu 1. Ba nước đầu tiên ở Đông Nam Á lật đổ chính quyền thực dân ngay trong năm 1945 là
A. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.
B. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Trung Quốc.
C. Thái Lan,Việt Nam, Cam-pu-chia.
D. Ma-lai-xi-a, Lào, Mi-an-ma.

Câu 2. Mục tiêu quan trọng nhất của tổ chức ASEAN là
A. tập trung vào vấn đề an ninh và ổn định khu vực.
B. tập trung hợp tác mọi mặt về quốc phòng.
C. phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung.
D. liên minh quân sự, chính trị, văn hóa giáo dục, quốc phòng, kinh tế.

Câu 3. Việt Nam gia nhập ASEAN khi nào?
A. 8/8/1976.
B. 28/7/1995.
C. 8/7/1997.
D. 30/4/1999.

Câu 4. Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ 2 là
A. từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
B. nhiều nước có tốc độ phát triển kinh tế khá nhanh.
C. sự ra đời của khối ASEAN.

D. ngày càng mở rộng đối ngoại hợp tác.

Câu 5. Khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm mấy nước?

A. 10 nước

B. 11 nước

C. 12 nước

D. 13 nước

Câu 6. Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) thành lập với sự tham gia cua các nước

A. Lào, Việt Nam, Mi an ma, Phi lip pin, Xin ga po.

B. In đô nê xi a, Ma lay xi a, Phi lip pin, Xin ga po, Việt Nam

C. Cam- pu- chia, Ma lay xi a, Phi lip pin, Xin ga po, Thái Lan

D. In đô nê xi a, Ma lay xi a, Phi lip pin, Xin ga po, Thái Lan

Câu 7. Năm 1992, ASEAN quyết định biến Đông Nam Á thành một khu vực

A. phồn vinh

B. hòa bình

C. mậu dịch tự do

D. ổn đinh và phát triển

Câu 8. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực

A. Bắc Phi.

B. Nam Phi

C. Trung Phi.

D. Tây Phi.

Câu 9. Sự kiện nào đặt dấu chấm hết cho sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

A. Cách mạng Cu-ba thành công.

B. Chế độ A-pác-thai bị xóa bỏ.

C. Các quốc gia Đông Nam Á giành độc lập.

D. Cách mạng Trung Quốc giành thắng lợi.

Câu 10. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, chủ nghĩa thực dân tồn tại ở Cộng hòa Nam Phi dưới hình thức

A. chế độ phân biệt chủng tộc.

B. chế độ thực dân.

C. chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

D. chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Câu 11. Nen -xơn -man- đê- la là tổng thống da đen đầu tiên của

A. Đức.

B. Chi-lê.

C. Nam Phi.

D. Cu-ba.

Câu 12. Trong lịch sử thế giới thế kỉ XX, năm 1960 được gọi là

A. năm châu Mĩ.

B. năm châu Phi.

C. năm lục địa bùng cháy.

D. năm lục địa mới trỗi dậy.

Câu 13. Chế độ A pac thai đã bị đánh đổ ở Nam Phi năm

A. 1993

B. 1994

C. 2000

D. 2010

Câu 14. Vị lãnh tụ đã dẫn dắt cách mạng Cu Ba lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ và từng bước tiến lên CNXH là ai?

A. Nen -xơn -man- đê- la

B. Chê Ghê-va-na.

C. Gooc-ba-chop.

D. Phi-đen Cax-tơ-rô.

Câu 15. Sự kiện lịch sử mở đầu cho cách mạng Cu – ba là

A. cuộc tấn công vào pháo đài Môn – ca – đa(26/7/1953).

B. nghĩa quân Cu – ba mở cuộc tấn công (1958).

C. cuộc đổ bộ của tàu "Gran - ma" lên đất Cu – ba (1956)

D. nghĩa quân Cu – ba chiếm lĩnh thủ đô La – ha – ba – na (1/1/1959)

II- PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1. (1,5 điểm)

So sánh sự khác biệt giữa phong trào GPDT ở châu Á,châu Phi và Mĩ La tinh?

Câu 2 (2,5 điểm)

Tại sao nói: Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 2

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM:

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
ĐA	A	C	B	A	B	D	C	A	B	A	C	B	A	D	A

II- PHẦN TỰ LUẬN:

- Phong trào GPDT ở châu Á, châu Phi là chống đế quốc và tay sai, giành độc lập tự do dân chủ, thành lập Nhà nước độc lập.

- Phong trào GPDT ở Mĩ La- tinh là đấu tranh thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.
+ Trong kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta Phiđen Caxtơrô là nguyên thủ nước ngoài duy nhất vào tuyến lửa Quảng Trị để động viên nhân dân ta.
- Bằng trái tim và tình cảm chân thành, Phiđen và nhân dân Cu Ba luôn ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân VN "Vì Việt Nam, Cu Ba sẵn sang hiến cả máu".
+ Sau 1975 Cu Ba đã giúp nhân dân ta xây dựng thành phố Vinh, bệnh viện Cu Ba ở Đồng Hới (Quảng Bình).
- Xu hướng nổi bật đầu tiên là mở rộng thành viên ASEAN từ Asean 6 thành Asean 10.Lần đầu tiên trong lịch sử khu vực, 10 nước Đông Nam Á cùng đứng trong một tổ chức thống nhất.
- Trên cơ sở đó, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng một khu vực ĐNA hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển phồn vinh. Một chương mới mở ra trong khu vực Đông Nam Á.

2.3. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 3

TRƯỜNG THCS HẬU GIANG
ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ 9
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Trình bày những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX. Những thành tựu đó có ý nghĩa như thế nào với Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa?

Câu 2: Trình bày những nét chính về cuộc cách mạng Cu – ba. Bằng những sự kiện tiêu biểu, hãy chứng minh: cách mạng Cu – ba là lá cờ đầu của phong trào cách mạng Mĩ la – tinh.

Câu 3: Thế nào là Chiến tranh lạnh? Trình bày nguyên nhân, biểu hiện, hậu quả của tình trạng Chiến tranh lạnh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 3

Câu 1 (3 điểm)

Những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX. (1điểm)
- Công nghiệp: sản xuất CN tăng bình quân 9,6%, là cường quốc CN đứng thứ hai thế giới sau Mĩ
- KHKT:
+ 1957 là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo
+ 1961 phóng tàu Phương Đông đưa con người lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất
Ý nghĩa của những thành tựu đó với Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa: (2đ)
- Chứng tỏ đường lối xây dựng CNXH của Liên Xô là đúng đắn

- Chứng tỏ nền công nghiệp và trình độ khoa học kĩ thuật của Liên Xô nói riêng và XHCN nói chung sánh ngang bằng và có phần vượt trội với các nước TB
- Những thành tựu mà Liên Xô đạt được đã giúp Liên Xô trở thành một cường quốc đồng tời trở thành chỗ dựa vững chắc cho cách mạng thế giới.

Câu 2 (4 điểm)

Trình bày những nét chính về cuộc cách mạng Cu – ba. (2 điểm)

- 26/07/1953, 135 thanh niên yêu nước dưới sự chỉ huy của Phi – đen Ca – xtơ – rô tấn công pháo đài Môn – ca – da nhưng thất bại.
- 1955 Phi đen sang Mê – hi – cô và thành lập tổ chức lấy tên Phong trào 26/7. 1956 phi đen cùng 81 chiến sĩ trở về Cu – ba. Cuộc đổ bộ lên bờ biển O – ri – en – te bị chặn đánh dữ dội, phần lớn các chiến sĩ đã hi sinh.
- Từ 1956 đến 1958 nghĩa quân xây dựng lực lượng và phát động phong trào đấu tranh trong cả nước.
- 01/01/1959, lực lượng cách mạng tấn công pháo đài Môn – ca – da và giành thắng lợi, chế độ độc tài Ba – ti – xta bị lật đổ.

Chứng minh: cách mạng Cu – ba là lá cờ đầu của phong trào cách mạng Mĩ la – tinh**. (2 điểm)**

Cách mạng Cu – ba là cuộc cách mạng nổ ra đầu tiên ở khu vực Mĩ La – tinh. Do ảnh hưởng của cách mạng Cu - ba, hàng loạt các cuộc đấu tranh vũ trang ở khu vực đã diễn ra và giành thắng lợi: ....

Câu 3 (3điểm)

- Khái niệm chiến tranh lạnh

+ Chiến tranh lạnh là chính sách thù địch của Mĩ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước XHCN

- Nguyên nhân chiến tranh lạnh

+ Sau chiến tranh thế giới thứ hai do sự đối đầu căng thẳng giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ và hai phe tư bản chủ nghĩ và xã hội chủ nghĩa. Do đó dẫn đến tình trạng chiến tranh lạnh.

- Biểu hiện:

+ Mĩ và các nước đế quốc ráo riết chạy đua vũ trang, thành lập các khối quân sự, tiến hành các cuộc chiến tranh cục bộ.

- Hậu quả:

+ Sự căng thẳng của tình hình thế giới, những chi phí khổng lồ, cực kì tốn kém cho chạy đua vũ trang và chiến tranh xâm lược.

2.4. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 4

TRƯỜNG THCS LÊ THÁNH TÔNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 9

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. Tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam là:

A.Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức.

B.Tâm tâm xã.

C.Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

D.Hội những người Việt Nam yêu nước.

2- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng Sản ở Việt Nam đã diễn ra từ ngày :

A. 3/2 đến 7/2/1930

B. 3/1 đến 6/1/1930

C. 3/2 đến 7/2/1930

D. 3/2 đến 8/2/1930

3. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện ở :

A. Đại hội Tân Trào

B. Cách mạng tháng Tám

C. Xô Viết Nghệ Tĩnh

D.Khởi nghĩa Nam Kỳ

4. Cách mạng tháng Tám 1945 giành thắng lợi đầu tiên ở:

A. Hà Nội.

B. Sài Gòn.

C. Huế.

D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

5. Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời vào:

A. Ngày 19 tháng 8 năm 1945

B. Ngày 2 tháng 9 năm 1945

C. Ngày 21 tháng 7 năm 1954

D. Ngày 2 tháng 7 năm 1976

6. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta là:

A. Toàn dân, toàn diện.

B. Trường kỳ, tự lực cánh sinh.

C. Tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

D. Cả ba ý trên.

7. Thất bại quân sự đầu tiên của Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam diễn ra ở:

A. Chiến khu D.

B. Ấp Bắc.

C. Căn cứ U Minh.

D. Tây Ninh.

8. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 diễn ra ở đâu?

A. Đông Nam Bộ.

B. Sài Gòn.

C. Huế.

D. Trên toàn miền Nam mà trọng tâm là các đô thị.

9. Mở đầu chiến dịch Tây Nguyên ta tập trung chủ lực đánh vào :

A.Plây cu.

B.Buôn Ma Thuột.

C.Đắc Lắc.

D.Kon Tum.

10. Hãy điền tiếp vào chỗ..... những cụm từ thích hợp cho đúng với câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

" Không! Chúng ta....., chứ nhất định..... nhất định không chịu làm nô lệ."

11. Điền tiếp thời gian hoặc sự kiện lịch sử vào chỗ … trong bảng sau cho đúng:

THỜI GIAN	SỰ KIỆN
19/8/1945	
	Chiến thắng Điện Biên Phủ
	Đảng Lao động Việt Nam họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần III
2/1/1963	

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng và Chính phủ đã tiến hành những biện pháp gì để giải quyết giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính?

Câu 2: Nêu nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 4

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9
C	**A**	**D**	**D**	**B**	**D**	**B**	**D**	**B**

Câu 10:

- thà hy sinh tất cả.
- không chịu mất nước.

Câu 11:

- Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội
- 7/5/1954
- 9/1960
- Chiến thắng Ấp Bắc.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1:

- Giải quyết nạn đói: Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi cả nước lập hủ gạo cứu đói, không dùng gạo, ngô để nấu rượu… (0,5đ)

+ Cả nước tích cực tăng gia sản xuất… Nạn đói bị đẩy lùi. (0,5đ)

- Diệt giặc dốt: Ngày 8/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ…(0,5đ)

- Giải quyết khó khăn tài chính:

+ Thực hiện "Tuần lễ vàng" kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân…(0,5đ)

Câu 3:

- Hội nghị bao gồm 4 bên tham gia: Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam, Mỹ và Việt Nam Cộng hòa. (0,25đ)

- Nội dung:

+ Hoa Kỳ và các nước tôn trọng độc lập chủ quyền…(0,25đ)

+ Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân đồng minh…(0,25đ)

+ Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị… (0,25đ)

+ Các bên thừa nhận miền Nam có hai chính quyền…(0,25đ)

+ Các bên ngừng bắn, trao trả tù binh…

+ Hoa Kỳ cam kết góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh…

- Ý nghĩa: Là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng, tạo thời cơ thuận lợi cho ta giải phóng miền Nam.

2.5. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 5

TRƯỜNG THCS LÊ QUẢNG CHÍ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 9

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Ghi ra giấy thi chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1.1. Năm 2017, nước nào là chủ tịch ASEAN?

A. Thái Lan B. Lào C. Xin-ga-po D. Mi- an- ma

Câu 1.2. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời năm nào?

A. Năm 1945 B. Năm 1949 C. Năm 1946 D. Năm 1950

Câu 1.3. Các nước tham gia hội nghị Băng Cốc thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) là những nước nào?

A. Việt Nam; Lào; Campuchia; Mianma; Brunay.

B. Inđônêxia; Malaixia; Philíppin; Xingapo; Thái Lan.

C. Việt Nam; Malaixia; Philíppin; Lào; Campuchia.

D. Malaixia; Philíppin; Singapo; Thái Lan; Campuchia.

Câu 1.4. Năm nào được gọi là "Năm Châu Phi"?

A. Năm 1960 B. Năm 1959 C. Năm 1961 D. Năm 1954

Câu 2. Sau đây là một đoạn viết về sự phát triển của tổ chức ASEAN. Em hãy dùng cụm từ thích hợp cho dưới đây để điền vào chỗ trống (.....) sao cho phù hợp.

(tổ chức, mười nước, chín nước, khu vực, sáu nước, hợp tác)

"ASEAN từ .....(1)..... đã phát triển thành .....(2)..... thành viên. Lần đầu tiên trong lịch sử .....(3)....., mười nước Đông Nam Á đều cùng đứng trong một .....(4)..... thống nhất".

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Kinh tế Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973 phát triển như thế nào? Theo em trong những nguyên nhân phát triển kinh tế của Mĩ thì nguyên nhân nào quan trọng nhất? Tại sao?

Câu 2. (3,0 điểm)

Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai nền kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 5

A. Phần trắc nghiệm: (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	0,5đ	B	B	A	1: sáu nước; 2: mười nước 3: khu vực; 4: tổ chức

B. Phần tự luận: (7 điểm)

Câu	Nội dung
Câu 1 4,0đ	- Sự phát triển kinh tế của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ đã vươn lên trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất, đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa. Trong những năm 1945 - 1950, Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới (56,4%), 3/4 trữ lượng vàng của thế giới. - Nguyên nhân kinh tế Mĩ phát triển: + Mĩ có tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, trình độ kĩ thuật cao. + Ở xa chiến trường, không bị Chiến tranh thế giới thứ hai tàn phá, nước Mĩ được yên ổn phát triển kinh tế, làm giàu nhờ bán vũ khí cho các nước tham chiến... + Mĩ đã áp dụng những tiến bộ khoa học - kĩ thuật trong sản xuất và điều chỉnh hợp lí cơ cấu nền kinh tế.

	+ Kinh tế Mĩ tập trung sản xuất và tư bản cao.Có sự điều tiết của nhà nước. - Nguyên nhân quan trọng nhất để kinh tế Mĩ phát triển: (Tùy HS lựa chọn, những phải lý giải được tại sao chọn nguyên nhân đó)
Câu 3 **3,0đ**	* Khách quan: - Điều kiện quốc tế thuận lợi: sự phát triển chung của kinh tế thế giới. - Thành tựu của CMKHKT hiện đại. * Chủ quan: - Truyền thống văn hoá lâu đời của người Nhật, ý thức vươn lên, đề cao kỉ luật, tiết kiệm. - Vai trò quản lí của nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển đúng đắn.

2.6. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 6

TRƯỜNG THCS LAM HỒNG

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 9

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần I: Trắc nghiệm - Chọn phương án em cho là đúng

Câu 1: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm 1949 đã chứng tỏ

A.vị trí cường quốc số 1 thế giới của Liên Xô. B. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

C. là nước đầu tiên chế tạo thành công vũ khí nguyên tử.

D.sự lớn mạnh vượt bậc của hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN).

Câu 2: Người đầu tiên bay vào vũ trụ là ai? Thuộc quốc gia nào?

A.Dương Lợi Vĩ (Trung Quốc). B. .I-Ga-ga-rin (Liên Xô).

C.Phạm Tuân (Việt nam). D. Am-strong (Mĩ).

Câu3: Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) được thành lập mục đích

A.tăng cường cạnh tranh với các nước Tây Âu tư bản chủ nghĩa .

B.đối phó với chính sách cấm vận,bao vây kinh tế của Mĩ.

C.cạnh tranh với các nước châu Á.

D.đẩy mạnh hợp tác ,giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước XHCN

Câu 4: Công cuộc cải tổ ở Liên Xô nhằm mục đích là

A.khắc phục những sai lầm ,đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và xây dựng CNXH đúng với bản chất và ý nghĩa nhân văn của nó.

B.đưa nền kinh tế Liên xô tiến nhanh,theo kịp các nước công nghiệp tiên tiến.

C.đưa nền kinh tế đất nước vượt qua thời kì khó khăn.

D.đưa đất nước tiến nhanh lên chủ nghĩa cộng sản.

Câu 5: Kết quả công cuộc cải tổ về kinh tế ở liên Xô là:

A. nền sản xuất trong nước bước đầu phục hồi .

B.nền kinh tế vẫn trượt dài trong khủng hoảng.

C. bước đầu đáp ứng được những mặt hàng thiết yếu cho nhân dân

D. nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN hình thành và bước đầu được củng cố.

Câu 6: Công nghiệp của Liên Xô trong những năm 50 đến nửa đầu những năm 60 của thế kỷ XX đứng vị trí thứ mấy trên thế giới?

A. Đứng thứ hai trên thế giới. B. Đứng thứ nhất trên thế giới.

C. Đứng thứ ba trên thế giới. D. Đứng thứ tư trên thế giới.

Câu 7: Châu lục đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc sau CTTG II là :

A. Châu Á B. Châu Âu C. Châu Phi D. Mĩ- La Tinh

Câu 8: Việt Nam tuyên bố độc lập vào thời gian nào ?

A. 17/8/1945 B. 2/9/1945 C. 1/10/1949 D. 12/10/1945

Câu 9: Thành tựu lớn nhất về chính trị của các nước Châu Phi trong thời gian gần đây là:

A. Tất cả các nước châu Phi đều giành độc lập.

B. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

C. Thành lập tổ chức thống nhất châu Phi, nay gọi là Liên minh châu Phi (AU).

D. Chủ nghĩa thực dân bị sụp đổ ở châu Phi.

Câu 10: Chiến lược toàn cầu của giới cầm quyền Mĩ nhằm tới mục tiêu cuối cùng là

A.thiết lập sự thống trị của Mĩ trên toàn thế giới.

B. chống phá các nước xã hội chủ nghĩa.

C. thông qua viện trợ để lôi kéo ,khống chế các nước.

D. ngăn chặn và đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 11: Trong thời kì **"Chiến tranh lạnh"**, giới cầm quyền Mĩ ráo riết tiến hành nhiều biện pháp để xác lập

A. trật tự thế giới "đơn cực" do Mĩ hoàn toàn chi phối và khống chế.

B. trật tự thế giới "hai cực" do Mĩ và Nga đứng đầu.

C. trật tự thế giới " ba cực" do Mĩ ,Nhật Bản ,Tây Âu đứng đầu mỗi cực.

D. trật tự thế giới "đa cực ,nhiều trung tâm" trong đó Mĩ đóng vai trò chủ đạo.

Câu 12: Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mĩ từ những năm 70 của thế kỉ XX đến nay là

A. nền kinh tế bị suy giảm về nhiều mặt,không còn giữ ưu thế tuyệt đối như trước kia.

B. nền kinh tế bị suy giảm nghiêm trọng,bị các nước Tây Âu và Nhật Bản vượt qua.

C. nền kinh tế phát triển chậm lại,chỉ chú trọng đầu tư ra nước ngoài.

D. chiếm ưu thế tuyệt đối về kinh tế.

Câu 13: Ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ hai, về đối ngoại, Mỹ đã triển khai chiến lược gì?

A. Chiến lược Mac-san. B. Chiến lược Aixenhao.

C. Chiến lược toàn cầu. D. Chiến lược cam kết và mở rộng.

Câu 14:Điểm nổi bật của kinh tế Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Mỹ trở thành trung tâm kinh tế- tài chính lớn nhất của thế giới.

B.Mỹ trở thành trung tâm kinh tế lớn nhất ở châu Mỹ.

C. Mỹ đứng đầu thế giới về không quân và hải quân. D. Kinh tế Mỹ bị suy thoái, khủng hoảng.

Câu15: Một nhân tố đã mang lại luồng không khí mới và là điều kiện quan trọng giúp Nhật Bản phát triển mạnh mẽ là

A. những cải cách dân chủ ở Nhật Bản. B. chủ nghĩa quân phiệt bị xóa bỏ

C. các quyền tự do dân chủ được ban hành

D.chế độ thiên hoàng được duy trì,cùng với đó là việc bảo tồn các giá trị truyền thống.

Câu 16: Cải cách quan trọng nhất của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. cải cách ruộng đất. B. cải cách giáo dục.

C. cải cách văn hóa. D. cải cách Hiến pháp.

Câu 17: Năm 1977, Nhật Bản bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với:

A. EEC. B. EU. C. EC. D. ASEAN

Câu 18: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã gặp khó khăn lớn nhất là

A. bị quân đội Mỹ chiếm đóng theo chế độ quân quản.

B. bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

C. nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm. D . bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.

Câu 19: Để khôi phục nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá,các nước Tây Âu đã

A.nhận viện trợ kinh tế của Mĩ theo kế hoạch do Mĩ đề ra.

B.thành lập tổ chức liên kết khu vực để cùng nhau phát triển kinh tế.

C.quốc hữu hóa các nhà máy xí nghiệp. D.tiến hành cải cách kinh tế, xã hội.

Câu 20: Khởi đầu sự kiện liên kết khu vực Tây Âu là sự ra đời của

A.Cộng đồng châu Âu. B.Cộng đồng than, thép châu Âu.

C.Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu. D.Cộng đồng kinh tế châu Âu.

Câu 21:Trật tự thế giới mới được hình thành sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A.trật tự hai cực I-an -ta. B.trật tự Véc -xai -Oa-sinh -tơn.

C.trật tự một cực do mĩ đứng đầu. D.trật tự đa cực của các quốc gia lớn.

Câu 22: Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt "Chiến tranh lạnh" vào thời gian nào?

A.Tháng 12 năm 1988. B. Tháng 12 năm 1989.

C. Tháng 12 năm 1990. D. Tháng 12 năm 1991.

Câu 23: Xu thế phát triển của thế giới ngày nay là

A. quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

B. sự phát triển của phong trào giaỉ phóng dân tộc.

C. xu thế đối đầu trong quan hệ quốc tế. D. sự xác lập của trật tự " thế giới đơn cực"

Câu 24: Nước đi đầu trong cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật lần thứ hai là

A .Anh . B.Pháp . C.Mĩ . D.Liên Xô.

Câu 25: Chính sách cai trị chính trị chủ yếu của thực dân Pháp ở Việt Nam là

A. "chia rẻ dân tộc ,tôn giáo". B. "dùng người Việt trị người Việt".

C. " điều khiển bộ máy chính quyền tay sai người Việt". D. "chia để trị".

Câu 26: Chính sách văn hóa, giáo dục chủ yếu của thực dân Pháp ở các thuộc địa là

A. thi hành chính sách văn hóa nô dịch.

B. khuyến khích sự phát triển của nền văn hóa bản địa.

C. thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc Pháp-Việt.

D. mở nhiều trường học dạy bằng tiếng Việt và tiếng Pháp.

Câu 27: Sự kiện nổi bật nhất trong phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919-1925) là

A. phong trào đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu và để tang Phan Châu Trinh.

B. Phong trào chống độc quyền thương cảng Sài gòn và xuất cảng lúa gạo Nam Kì.

C.Tiếng bom của Phạm Hồng Thái tại Sa diện-Trung Quốc .

D.phong trào chấn hưng nội hóa và bài trừ ngoại hóa.

Câu 28: Điểm mới của phong trào công nhân nước ta sau chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. là những phong trào yêu nước măng tính dân tộc dân chủ.

B. đấu tranh công nhân đã có tổ chức,có mục đích chính trị rõ ràng.

C. các cuộc đấu tranh diễn ra liên tục những còn nặng về mục đích kinh tế.

D.đấu tranh của công nhân còn lẻ tẻ, tự phát song ý thức giai cấp đã phát triển.

II- Tự luận (3 điểm)

Các xu thế phát triển của thế giới ngày nay? Em có suy nghĩ gì về chủ trương, biện pháp của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết tranh chấp căng thẳng với Trung Quốc về vấn đề Biển Đông thời gian gần đây.

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 6

I. Trắc nghiệm (7đ): mỗi ý đúng 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
ĐA	B	B	D	A	B	A	A	B	C	A	A	A	C	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
ĐA	B	D	D	B	A	B	A	B	A	C	D	A	A	B

II- Tự luận

- Hs trình bày được

* Bốn xu thế và xu thế chung phát triển của thế giới ngày nay: (2 điểm)

- Xu thế hòa hoãn, hòa dụi trong quan hệ quốc tế.

- Hình thành thé giới đa cực nhiều trung tâm.
- Các nước đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển kinh tế làm trọng điểm.
- Lấy những xung đột quân sự hoặc nội chiến vẫn diễn ra ở nhiều khu vực
=> Xu thế chung của thế giới: Hòa bình,ổn định, hợp tác và cùng phát triển
* Nêu suy nghĩ về chủ trương của đảng ta về việc giải quyết tranh chấp ở Biển đông (1 điểm)
- Trình bày suy nghĩ vê những hành động trái phép của TQ: đặt giàn khoan HD 981 và xây dựng các đảo nhân tạo trái phép
- Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta: kiên quyết bảo vệ chủ quyền, giải quết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình
- Đánh giá chủ trương của ta: đúng đắn, sáng suốt, phù hợp với xu thế ngày nay của thế giới, đem lại kết quả tốt đẹp

2.7. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 7

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 9

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Trình bày những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX. Những thành tựu đó có ý nghĩa như thế nào với Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa? (3 điểm)

Câu 2: Trình bày những nét chính về cuộc cách mạng Cu – ba. Bằng những sự kiện tiêu biểu, hãy chứng minh: cách mạng Cu – ba là lá cờ đầu của phong trào cách mạng Mĩ la – tinh. (4 điểm)

Câu 3: Thế nào là Chiến tranh lạnh? Trình bày nguyên nhân, biểu hiện, hậu quả của tình trạng Chiến tranh lạnh sau chiến tranh thế giới thứ hai? (3 điểm)

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 7

Câu 1 (3 điểm)

* Thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX. **(1,0 điểm)**
- Công nghiệp: sản xuất CN tăng bình quân 9,6%, là cường quốc CN đứng thứ hai thế giới sau Mĩ
- KHKT:
+ 1957 là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo
+ 1961 phóng tàu Phương Đông đưa con người lần đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất
* Ý nghĩa của những thành tựu đó với Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa: **(2,0 điểm)**
- Chứng tỏ đường lối xây dựng CNXH của Liên Xô là đúng đắn
- Chứng tỏ nền công nghiệp và trình độ khoa học kĩ thuật của Liên Xô nói riêng và XHCN nói chung sánh ngang bằng và có phần vượt trội với các nước TB

- Những thành tựu mà Liên Xô đạt được đã giúp Liên Xô trở thành một cường quốc đồng thời trở thành chỗ dựa vững chắc cho cách mạng thế giới.

Câu 2 (4 điểm)

* Trình bày những nét chính về cuộc cách mạng Cu – ba. **(2,0 điểm)**

- 26/07/1953, 135 thanh niên yêu nước dưới sự chỉ huy của Phi – đen Ca – xtơ – rô tấn công pháo đài Môn – ca – da nhưng thất bại.
- 1955 Phi đen sang Mê – hi – cô và thành lập tổ chức lấy tên "Phong trào 26/7". 1956 phi đen cùng 81 chiến sĩ trở về Cu – ba. Cuộc đổ bộ lên bờ biển O – ri – en – te bị chặn đánh dữ dội, phần lớn các chiến sĩ đã hi sinh.
- Từ 1956 đến 1958 nghĩa quân xây dựng lực lượng và phát động phong trào đấu tranh trong cả nước.
- 01/01/1959, lực lượng cách mạng tấn công pháo đài Môn – ca – da và giành thắng lợi, chế độ độc tài Ba – ti – xta bị lật đổ.

* Chứng minh: Cách mạng Cu- Ba là lá cờ đầu của phong trào cách mạng Mĩ la- tinh.**(2,0 điểm)**

Cách mạng Cu – ba là cuộc cách mạng nổ ra đầu tiên ở khu vực Mĩ La – tinh. Do ảnh hưởng của cách mạng Cu - ba, hàng loạt các cuộc đấu tranh vũ trang ở khu vực đã diễn ra và giành thắng lợi: ....

Câu 3 (3điểm)

* Khái niệm chiến tranh lạnh **(1,0 điểm)**

Chiến tranh lạnh là chính sách thù địch của Mĩ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước XHCN

* Nguyên nhân chiến tranh lạnh **(0,5 điểm)**

Sau chiến tranh thế giới thứ hai do sự đối đầu căng thẳng giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ và hai phe tư bản chủ nghĩ và xã hội chủ nghĩa. Do đó dẫn đến tình trạng chiến tranh lạnh.

* Biểu hiện: **(0,5 điểm)**

Mĩ và các nước đế quốc ráo riết chạy đua vũ trang, thành lập các khối quân sự, tiến hành các cuộc chiến tranh cục bộ.

* Hậu quả**: (1 điểm)**

Sự căng thẳng của tình hình thế giới, những chi phí khổng lồ, cực kì tốn kém cho chạy đua vũ trang và chiến tranh xâm lược.

2.8. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 8

TRƯỜNG THCS CẨM THỊNH

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 9

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Trắc nghiệm (2,0 đ). Chọn đáp án đúng nhất trong các phương án trả lời sau.

Câu 1. Trong hai thập niên 50 và 60 của thế kỉ XX, nền kinh tế Xô viết tăng trưởng mạnh mẽ. Sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm tăng…

A. 48%. B. 73%. C. 9,6%. D. 20%.

Câu 2. Tại sao nhiều người dự đoán rằng "thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của Châu Á"?

A. Do tình hình Châu Á không ổn định.

B. Do châu Á diễn ra các cuộc xung đột tranh chấp biên giới, lãnh thổ hoặc các phong trào li khai.

C. Do châu Á là một châu lục đông dân cư.

D. Do từ nhiều thập niên qua, một số nước châu Á đã đạt sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế.

Câu 3. Điều nào dưới đây phản ánh đúng nhất về nước Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Mĩ vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản.

B. Mĩ chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới(1945-1950).

C. Mĩ nắm trong tay 3/4 lượng vàng dự trữ thế giới.

D. Nông nghiệp Mĩ gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp của 5 nước Anh, Pháp, Tây Đức, I–a-li-a,Nhật Bản cộng lại.

Câu 4. "Chiến tranh lạnh" đã chính thức chấm dứt khi nào?

A. Tháng 12-1988. B. Tháng 12-1989.

C. Tháng 10-1990. D. Tháng 12-1991.

II. Tự luận (8,0 đ).

Câu 5. Trình bày hoàn cảnh ra đời, mục tiêu, nguyên tắc cơ bản trong quan hệ của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Để xây dựng Đông Nam Á thành "khu vực hòa bình, ổn định ", các nước ASEAN cần làm gì?

Câu 6. Quá trình thành lập, nhiệm vụ, vai trò của Liên Hợp Quốc. Em hãy kể tên 5 tổ chức của Liên Hợp Quốc đang hoạt động tại Việt Nam mà em biết?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 8

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm).

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	C	D	A	B

II. Tự luận (8,0 điểm).

Câu	Nội dung trình bày
5	Trình bày hoàn cảnh ra đời, mục tiêu, nguyên tắc cơ bản trong quan hệ của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Để xây dựng Đông Nam Á thành "khu vực hòa bình, ổn định ", các nước ASEAN cần làm gì?
	a. Trình bày về tổ chức ASEAN…….

	*Hoàn cảnh ra đời - Sau khi giành được độc lập, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập 1 liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác để phát triển đất nước đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực. - Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra đòi hỏi các nước cần liên kết với nhau để phát triển đất nước - Ngày 8-8- 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt theo tiếng Anh là ASEAN) đã được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước là In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan và Xin-ga-po
	* Mục tiêu:
	- "Tuyên bố Băng Cốc" (8 - 1967) xác định mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.
	* Nguyên tắc hoạt động
	- Tháng 2- 1976 các nước ASEAN đã kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (Hiệp ước Ba- li) xác định các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên như: + Cùng nhau tôn trọng chủ quyền , toàn vẹn lãnh thổ. + Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. + Hợp tác phát triển có kết quả.
	b.Để xây dựng Đông Nam Á thành "khu vực hòa bình, ổn định" các nước ASEAN cần làm gì?
	Học sinh lập luận và cần khẳng đinh: Để xây dựng Đông Nam Á thành "khu vực hòa bình, ổn định" các nước ASEAN cần: Cùng nhau tôn trọng chủ quyền , toàn vẹn lãnh thổ. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình

Câu	Nội dung trình bày	Điểm
6	Quá trình thành lập, nhiệm vụ, vai trò của Liên Hợp Quốc. Em hãy kể tên 5 tổ chức của Liên Hợp Quốc đang hoạt động tại Việt Nam mà em biết?	(4,0):
	a. Quá trình thành lập nhiệm vụ, vai trò của Liên Hợp Quốc	**2,5**

	- Hội nghị I-an-ta họp từ ngày 4/2 đến 11/2/1945 còn có một quyết định quan trọng là thành lập một tổ chức quốc tế mới lấy tên là Liên Hợp Quốc - Đến tháng 10/1945 Liên Hợp Quốc chính thức thành lập.	0,5 0,5
	* Nhiệm vụ: Duy trì hoà bình an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia dân tộc, thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hoá, xã hội...	0,5
	* Vai trò:Trong hơn nửa thế kỉ qua, Liên hợp quốc đã có vai trò quan trọng trong việc duy trì hoà bình, an ninh thế giới, đấu tranh xoá bỏ chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, xã hội,...	0,5
	* Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc từ tháng 9 - 1977 và là thành viên thứ 149	0,5
	b. Em hãy kể tên 5 tổ chức của Liên Hợp Quốc đang hoạt động tại Việt Nam mà em biết?	**1,5**
	Học sinh có thể kể về 5 trong số các tổ chức của LHQ dưới đây(hoặc các tổ chức khác).Đúng mỗi tổ chức đạt (0,3 đ.) - Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO). - Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO). - Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF). -Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). - Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). - Tổ chức Di dân quốc tế (IOM). - Chương trình phát triển LHQ (UNDP). - Quĩ Dân số LHQ (UNFPA). - Quĩ tiền tệ quốc tế(IMF). - Ngân hàng thế giới(WB)…	

2.9. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 9

TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

ĐỀ THI GIỮA HK1

NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: LỊCH SỬ 9

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác ở Việt Nam và Đông Dương ngay sau CTTG I vì:

A. Bù đắp thiệt hại do chiến tranh gây ra **B.** Muốn vươn lên đứng đầu thế giới

C. Kinh tế kiệt quệ **D.** Đất nước bị tàn phá

Câu 2: Trong thời kì Chiến tranh lạnh, Nhật bản dành bao nhiêu phần trăm tổng sản phẩm quốc dân cho những chi phí về quân sự"

A. 1% **B.** 1% - 2% **C.** 3% **D.** 4%- 5%

Câu 3: Đến năm 2004, số nước thành viên của EU là:

A. 24 **B.** 17 **C.** 25 **D.** 15

Câu 4: Sau CTTG II, công cuộc cải cách ruộng đất ở Nhật Bản được thực hiện vào thời gian :

A. 1939 – 1945 **B.** 1954 – 1960 **C.** 1946 – 1949 **D.** 1945 – 1950

Câu 5: Máy tính điện tử đầu tiên ra đời ở nước nào?

A. Mĩ **B.** Anh **C.** Liên Xô **D.** Nhật

Câu 6: Cuộc cách mạng KH – KT lần II bắt đầu vào :

A. Những năm 1940 **B.** Những năm đầu TK XX

C. Những năm 1930 **D.** Những năm đầu TK XXI

Câu 7: Cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ 2 được khởi đầu ở nước nào?

A. Nhật **B.** Anh **C.** Liên Xô. **D.** Mĩ

Câu 8: Nguyên nhân dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mĩ?

A. Kinh tế Mĩ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng, Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật bản, do đeo đuổi tham vọng bá chủ thế giới, sự giàu nghèo quá chênh lệch giữa các tầng lớp trong xã hội.

B. Kinh tế Mĩ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng, Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật bản, do đeo đuổi tham vọng bá chủ thế giới

C. Do đeo đuổi tham vọng bá chủ thế giới, sự giàu nghèo quá chênh lệch giữa các tầng lớp trong xã hội, kinh tế Mĩ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.

D. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật bản, kinh tế Mĩ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng, do đeo đuổi tham vọng bá chủ thế giới

Câu 9: Việt Nam ra nhập tổ chức Liên hợp quốc vào thời gian nào?

A. 8/1997 **B.** 1/1987 **C.** 9/1977 **D.** 11/1987

Câu 10: Tổng thống Mĩ sang thăm Việt Nam đầu tiên vào năm nào?

A. 1993 **B.** 1990 **C.** 1992 **D.** 1991

Câu 11: Cừu Đô-li - động vật đầu tiên được ra đời bằng phương pháp

A. sinh sản hữu tính. **B.** biến đổi gen.

C. sinh sản vô tính. **D.** công nghệ phôi thụ tinh trong ống nghiệm.

Câu 12: Cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp được bắt đầu từ nước

A. Ấn Độ **B.** Mĩ **C.** Mê-hi-cô **D.** Pa-ki-xtan

Câu 13: Tờ báo: Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê là tờ báo của giai cấp, tầng lớp nào?

A. Giai cấp nông dân **B.** Giai cấp công nhân

C. Tầng lớp tiểu tư sản trí thức **D.** Giai cấp tư sản

Câu 14: Sau CTTG II, trữ lượng vàng của Mĩ so với thế giới là :

A. 2/3 **B.** 1/2 **C.** 1/4 **D.** 3/4

Câu 15: Cộng đồng than thép châu Âu thành lập vào năm nào :

A. 1965 **B.** 1957 **C.** 1946 **D.** 1951.

Câu 16: Sau CTTG II, thế giới chia thành hai phe TBCN – XHCN, đứng đầu mỗi phe là :

A. Mĩ – Nhật **B.** Anh – Mĩ **C.** Anh – Pháp **D.** MĨ – Liên Xô

Câu 17: Phong trào nào của công nhân (1919-1925) đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân:

A. Đấu trang của công nhân ở Hà Nội **B.** Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Sơn

C. Cuộc bãi công của nhà máy dệt Nam Định **D.** Cuộc bãi công của nhà máy rượu Hà Nội

Câu 18: Hình thức đấu tranh chủ yếu của tư sản dân tộc Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. thành lập Đảng Lập hiến để tập hợp lực lượng đấu tranh.

B. đấu tranh kinh tế,tổ chức đảng Lập hiến và dùng báo chí để đòi quyền lợi

C. đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do, dân chủ để tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng.

D. dùng báo chí để bênh vực quyền lợi cho mình.

Câu 19: Tham dự hội nghị I-an-ta có các nước :

A. Mĩ, Anh, Liên Xô, Trung Quốc **B.** Anh, Pháp, Mĩ, Liên xô

C. Mĩ, Anh, Liên Xô **D.** Anh, Pháp, Mĩ

Câu 20: Lực lượng hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng Việt Nam là giai cấp :

A. Giai cấp Tư sản dân tộc **B.** Giai cấp tiểu tư sản

C. Giai cấp nông dân **D.** Giai cấp công nhân

Câu 21: Nhiệm vụ chính là duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các dân tộc và thực hiện hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo là nhiệm vụ chính của:

A. ASEAN **B.** Liên hợp quốc

C. Liên minh châu Âu **D.** Hội nghị Ianta

Câu 22: Liên minh châu Âu viết tắt là

A. EC **B.** EU **C.** EEC **D.** AU

Câu 23: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là từ năm 1950, xu hướng nổi bật của các nước Tây Âu là

A. cạnh tranh với Mĩ

B. khắc phục nhựng nghi kị, chia rẽ.

C. mở rộng thị trường

D. sự liên kết kinh tế giữa các nước trong khu vực.

Câu 24: Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật sau CTTG II:

A. Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp nơi, đặt biệt là ở Đông Nam Á.
B. Kí hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật
C. Cạnh tranh gay gắt với Mĩ và các nước Tây Âu
D. Không đưa quân đi xâm lược

Câu 25: Đồng tiền chung châu Âu là :
A. Ơ rô **B.** Frăng **C.** Mac **D.** Đô la

Câu 26: Ngày thành lập LHQ là :
A. 24/10/1945 **B.** 20/11/1945 **C.** 4/10/1946 **D.** 27/7/1945

Câu 27: Sau CTTG II, Mĩ đã đề ra chiến lược gì?
A. Chiến lược đàn áp **B.** Chiến lược tổng lực
C. Chiến lược toàn cầu **D.** Chiến lược viện trợ

Câu 28: Công hội bí mật do Tôn Đức Thắng đứng đầu được thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?
A. Năm 1921 – Sài Gòn- Chợ Lớn **B.** Năm 1922 – Sài Gòn- Chợ Lớn
C. Năm 1923 – Sài Gòn- Chợ Lớn **D.** Năm 1920 – Sài Gòn- Chợ Lớn

Câu 29: Xu thế phát triển của TG ngày nay là:
A. Sự phát triển của phong trào giải phong dân tộc
B. Xu thế đối đầu trong quan hệ quốc tế
C. Sự xác lập của trật tự " thế giới đơn cực''
D. Quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

Câu 30: Công lao lớn nhất cảu Nguyễn Ái quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919-1930 là
A. truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê Nin vào trong nước.
B. tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.
C. chuẩn bị về tư tưởng, chính trị, và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
D. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

Câu 31: Đầu năm 1945, những vấn đề cần giải quyết trong phe Đồng minh là gì?
A. Phân chia khu vực chiếm đóng, phạm vi ảnh hưởng của các nước
B. Thực hiện chế độ quân quản ở các nước phát xít bại trận
C. Tổ chức trật tự thế giới sau chiến tranh
D. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh

Câu 32: Giai cấp nào ngày càng câu kết chặt chẽ với thực dân Pháp để đàn áp, bóc lột nông dân?
A. Giai cấp công nhân **B.** Giai cấp địa chủ phong kiến
C. Giai cấp tư sản dân tộc **D.** Giai cấp tư sản mại bản

Câu 33: Sau chiến tranh thế giới thế hai, sự kiện được coi là " ngọn gió thần" đối với nền kinh tế Nhật Bản là

A. Mĩ kí với Nhật Bản Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật
B. Mĩ chiếm đóng Nhật Bản
C. Mĩ tiến hành cuộc Chiến tranh Triều Tiên(6/1950)
D. Mĩ gây ra cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam

Câu 34: Bản đồ gien người được giải mã năm :
A. 4/2004 **B.** 3/2004 **C.** 4/1997 **D.** 4/2003

Câu 35: Hiện nay, trong quan hệ quốc tế, Mĩ xác lập trật tự thế giới :
A. 2 cực **B.** 1 cực
C. Đa cực **D.** Cùng hòa bình, thống nhất

Câu 36: Sau Chiến tranh lạnh, dưới tác động của cách mạng khoa học kĩ thuật các nước ra sức điều chỉnh chiến lược với việc:
A. Lấy chính trị là trọng điểm. **B.** Lấy kinh tế làm trọng điểm
C. Lấy quân sự làm trọng điểm. **D.** Lấy văn hóa, giáo dục làm trọng điểm

Câu 37: Sau khi phát xít Đức đầu hàng, 4 nước nào đã chia Đức làm 4 khu vực chiếm đóng và kiểm soát:
A. Mĩ, Anh, Pháp, Liên Xô **B.** Mĩ, Anh, Pháp, Nhật
C. Mĩ, Anh, Trung Quốc, Liên Xô **D.** Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc, Nhật.

Câu 38: Trong những năm 1945 đến 1950, sản lượng công nghiệp của nước nào chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới?
A. Mĩ. **B.** Cộng hòa liên bang Đức
C. Nhật bản **D.** Liên xô

Câu 39: Sau khi nước Đức phát xít đầu hàng, 4 nước nào sau đây đã phân chia lãnh thổ nước Đức thành 4 khu vực để chiếm đóng và kiểm soát?
A. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản **B.** Mĩ, Anh, Pháp, Nhật
C. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp **D.** Liên Xô, Trung Quốc, Mĩ, Anh

Câu 40: Sau Chiến tranh thế giới thức nhất, mâu thuẫn cơ bản, cấp bách hàng đầu của cách mạng Việt nam là
A. địa chủ phong kiến với tư sản. **B.** nông dân với địa chủ phong kiến.
C. công nhân với tư sản **D.** nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.

2.10. Đề thi giữa HK1 môn Lịch Sử 9– Số 10

TRƯỜNG THCS CẨM BÌNH
ĐỀ THI GIỮA HK1
NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ 9
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Nước đầu tiên giành độc lập ở châu Phi là:

A. An giê ri

C. Ai Cập

B. Li Bi

D. Nam Phi.

2. Tình hình châu Phi hiện nay:

A. ổn định và phát triển

C. Không có chiến tranh, xung đột

B. Khó khăn và không ổn đinh

D. Tốc độ phát triển kinh tế cao nhất thế giới

3. Kinh tế Nhật Bản có bước phát triển thần kỳ là vì:

A. Tác dụng cải cách dân chủ

B. Biết áp dụng thành tựu KH-KT để tăng năng xuất lao động.

C. Nhận viện trợ của Mĩ.

D. Mua được nguyên liệu, nhiên liệu rẻ.

4. Cộng đồng châu Âu (EC) ra đời năm:

A. 1951

C. 1957.

B. 1965

D. 1967.

Câu 2: Nối nội dung cột A với nội dung cột B để có câu trả lời đúng về thái độ chính trị, xã hội của các tầng lớp, giai cấp ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

A	B	Ý nố
1. Công nhân	a. Hăng hái và đông đảo tham gia cách mạng.	1.....
2. Nông dân	b. Có tư tưởng tiến bộ, hăng hái tham gia cách mạng.	2.....
3. Địa chủ - Phong kiến	c. Một bộ phận cấu kết với pháp, đàn áp phong trào nhân dân.	3.....
4. Tiểu tư sản	d. Có tinh thần dân tộc, dân chủ nhưng dễ thoả hiệp	4.....
	e. Kiên quyết đấu tranh và là lực lượng lãnh đạo .	

Câu 3: Chọn các từ thích hợp điền vào chỗ trống sao cho phù hợp.

1. Tình hình trong nước và thế giới trong những năm 1920 thuận lợi cho việc truyền bá ..... vào Việt Nam.

2. Phong trào dân tộc, dân chủ nước ta phát triển mạnh với nhiều hình thức phong phú, trước hết là ở.....

3. Sau thắng lợi của cuộc bãi công Ba Son, giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu đi vào giai đoạn đấu tranh có ..... và mục đích .....rõ ràng.

PHẦN II : TỰ LUẬN

Câu1 . Hãy trình bày những thành tựu cơ bản của cách mạng khoa học kỹ thuật từ năm 1949 đến nay ?

Câu 2 . Em hiểu thế nào về câu nói của lãng tụ Phi - đen caxtơ -rô " vì Việt Man nhân dan Cu Ba sãn sàng hiến cả máu của mình "

Câu 3 . Vì sao nói những năm 1950 đến 1970 là giai đoạn phát triển " Thần kì " của nền kinh tế Nhật Bản ?

ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 10

I TRẮC NGHIỆM

Câu 1

1 . C

3 . B

2 . B

4 . D

Câu 2.

1 . e

3 . c

2 . a

4 .b

Câu 3.

1 . chủ nghĩa Mác - Lê Nin

2 . Các thành thị

3 . Có tổ chức

4 . Chính trị

II . TỰ LUẬN

Câu 1.

- Trong lĩnh vực khoa học cơ ban , con người đã thu được những thành tựu hết sức to lớnở các ngành toán học , vật lí , hoá học , sinh học.

- Những phát minh lớn về công cụ sản xuất : máy tự động , rô bốt ,máy tính .

- Tìm ra nguần năng lượng mới : năng lượng nguyên tử , năng lượng mặt trời .

- Sáng chế ra nhiều vật liệu sản xuất mới quan trọng nhất là pôlime .

- Cuộc "cách mạng xanh " trong nông nghiệp đã khắc phục được tình trạng thiếu lương thực, thực phẩm .

- Những tiến bộ trong lĩnh vực giao thông vận tải va thông tin liên lạc ,máy bay siêu âm khổng lồ , tàu hoả tốc độ cao ,hệ thống vệ tinh nhân tạo phát sóng truyền hình hiện đại , thành tựu chinh phục vũ trụ , phóng thành công các tàu vũ trụi , tàu con thoi .

Câu 2 .

- Nhân dân Cu Ba luân sát cánh cung nhân dân Việt Nam trong bất kì hoàn cảnh nào .

- Nhân dân Cu Ba có thể nhừng cơm sẻ máu với nhân dân Việt nam coi Việt Nam như anh em ruột thịt .

Câu 3.

- Từ năm 1950 đến 1970 , kinh tế Nhật Bản được khôi phục và có bước phát triển mạnh mẽ .(0.5 đ

+ Về tổng sản phẩm quốc dân : năm 1968 đạt 183 tỉ USD đứng thứ 2 thế giới sau Mĩ (0.25đ)

+ Về thu nhập bình quân theo đầu người : năm 1990đạt 23.796 USD đứng thứ 2 thế giới sau thụy sĩ

+ Về công nghiệp trong những năm 1950- 1960 , tốc độ tăng trửng bình quân hàng nămlà 15% , 1961 -1970 đạt 13.5 % .

+ Về nông nghiệp: Nhật Bản đã cung cấp hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước , 2/3 nhu cầu thịt sữa , nghề đánh cá đứng thứ 2 thế giới sau Pê- ru .

- Từ năm 70 của thế kỉ XX , Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.

www.eLib.vn